

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2018/HS-ST**  
Ngày: 30/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hà
2. Ông Nguyễn Trọng Di

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:** Ông Trương Vĩnh Vinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/HSST, ngày 04/10/2018 theo A định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn S5, xã S, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Mai Thị C; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 02 người. Lớn nhất (sinh năm 1992), nhỏ nhất (sinh năm: 1994); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20.7.2018 đến 20.09.2018 tại thôn S5, xã S, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị D, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn S6, xã S, huyện W. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hồ Văn E, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Khu phố U4, thị trấn U, huyện W. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Nhật F, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn S5, xã S, huyện W. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08.04.2018, Nguyễn Văn A đi bộ đến khu vực neo đậu ghe, thuyền của người dân ở thôn S6, xã S, huyện W tìm ghe, thuyền nào

để tài sản sơ hở để trộm cắp. A lấy một chiếc xuống chèo tay (không rõ của ai để sẵn) chèo đến ghe của Nguyễn Thị D có số niêm vở 99980TS BTh thấy không có ai trông coi nên A leo lên ghe phát hiện cửa bên hông cabin ghe không đóng nên chui vào trong cabin, A dùng đèn pin điện thoại di động soi thấy cặp bình ắc quy, A lấy con dao cắt lưới có sẵn trong ghe cắt dây điện nối của 01 bình ắc quy hiệu GS N200E-12v 200Ah màu đen rồi gỡ bình ắc quy ra khỏi vị trí, bỏ con dao lại trên ghe. A mang bình ắc quy vừa cắt trộm đi ra khỏi ghe D rồi chèo xuống vào bờ rồi đưa bình ắc quy về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày A dùng xe mô tô chở bình ắc quy trộm cắp đến vừa ve chai Hồ Văn E ở khu phố U4, thị trấn U bán, E hỏi nguồn gốc bình ắc quy ở đâu mà có thì A nói là bình ắc quy cũ của nhà A đem bán, E đồng ý mua với giá 600.000 đồng, A lấy tiền mua mà túy sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Nhật F cũng bị mất trộm bình ắc quy nên nghi ngờ A lấy trộm nên F đến nhà A yêu cầu A trả lại bình ắc quy, sợ bị F đánh nên A thừa nhận đã lấy trộm bình ắc quy của F đem đến bán cho E. Ngày 10.4.2018, gia đình A đến vừa ve chai của Hồ Văn E chuộc lại bình ắc quy với giá 700.000 đồng đưa cho F thì F xác định không phải bình ắc quy của F bị mất trộm, Nguyễn Thị D nghe tin nên đi đến nhà F xem và xác định chính là bình ắc quy của D bị mất nên xin nhận lại bình ắc quy thì F đồng ý, D giao nộp cho Công an xã Hòa Phú để xử lý theo quy định.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐG ngày 01.06.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 bình ắc quy hiệu GS N200E-12v 200Ah, màu đen trị giá: 3.900.000 đồng/bình x 80% = 3.120.000 đồng.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 83/CT/VKSTP-HS ngày 03.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 83/CT/VKSTP-HS ngày 03.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08.4.2018 ở thôn S6, xã S, huyện W do Nguyễn Văn A lén lút lấy cắp 01 bình ắc quy hiệu GS N200E-12v 200Ah của Nguyễn Thị D trị giá 3.120.000 đồng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 83/CT/VKSTP-HS ngày 03.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút lấy cắp tài sản của bà Nguyễn Thị D trị giá 3.120.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa loại tội trộm cắp trên địa bàn.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bình ắc quy hiệu GS N200E-12v 200Ah cho Nguyễn Thị D theo quy định. Bị hại D không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng con dao A dùng để cắt trộm bình ắc quy đã bị mất không thu giữ được nên không xem xét giải A.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **A ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A **09** (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị A số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Trí**